

Số: 65/2025/NQ-HĐND

Phú Thọ, ngày 25 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế
làm việc tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý
giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12; Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức số 52/2019/QH14;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số
85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số
89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của
Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của
Chính phủ Quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;*

*Căn cứ Thông tư số 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định danh mục thống kê ngành đào tạo
của giáo dục đại học;*

*Xét Tờ trình số 9405/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban
nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân
tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách thu
hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế làm việc tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc
tỉnh Phú Thọ quản lý giai đoạn 2026 - 2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định về chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế làm việc tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý giai đoạn 2026 - 2030, gồm công chức, viên chức, người lao động (gồm cả viên chức được tuyển dụng theo chỉ tiêu giường bệnh xã hội hóa) làm việc tại các cơ quan, đơn vị sau đây: Cơ quan Sở Y tế; vị trí việc làm công chức theo dõi lĩnh vực y tế thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường; các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Y tế; giảng viên đào tạo sinh viên khối ngành khoa học sức khỏe thuộc các Trường Đại học, Cao đẳng do tỉnh Phú Thọ quản lý; các Trạm Y tế xã, phường.

2. Người được hưởng chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế theo quy định tại Nghị quyết này được xem xét, hưởng các chính sách thu hút, trọng dụng người có tài năng theo quy định của Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương.

3. Căn cứ nguồn thu sự nghiệp, các đơn vị sự nghiệp y tế công lập được thực hiện chi hỗ trợ thêm đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị là đối tượng ưu đãi sau tuyển dụng và ưu đãi trong đào tạo ngoài mức hỗ trợ được quy định tại Nghị quyết này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng ưu đãi sau tuyển dụng

a) Người đã được phong học hàm Giáo sư, Phó Giáo sư có liên quan đến chuyên môn và lĩnh vực hoạt động thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe; người đã có học vị, tốt nghiệp Tiến sĩ, Chuyên khoa cấp II, Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I các ngành y học, dược học (trừ chuyên ngành tổ chức quản lý dược) và Bác sĩ nội trú tự nguyện cam kết công tác tối thiểu từ 10 năm trở lên tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý sau khi được tuyển dụng;

b) Bác sĩ y khoa hệ tập trung 6 năm đã tốt nghiệp loại giỏi, loại xuất sắc tự nguyện cam kết công tác tối thiểu 10 năm trở lên tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý sau khi được tuyển dụng;

c) Bác sĩ y khoa hệ tập trung 6 năm đã tốt nghiệp tự nguyện cam kết công tác tối thiểu từ 5 năm trở lên tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý có trụ sở chính tại các xã đặc biệt khó khăn sau khi được tuyển dụng;

d) Bác sĩ y khoa, Bác sĩ y học cổ truyền, Bác sĩ y học dự phòng đã tốt nghiệp, tự nguyện cam kết công tác tối thiểu từ 5 năm trở lên tại trạm Y tế hoặc tại vị trí việc làm công chức theo dõi lĩnh vực y tế thuộc Phòng Văn hóa - Xã hội xã, phường trên địa bàn tỉnh sau khi được tuyển dụng.

2. Đối tượng ưu đãi trong đào tạo

Người có trình độ đại học thuộc nhóm ngành khoa học sức khỏe đang công tác tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý được cử đi đào tạo Tiến sĩ, Chuyên khoa cấp II các ngành y học, dược học (trừ chuyên ngành tổ chức quản lý dược) và bác sĩ nội trú tại các cơ sở đào tạo trong nước; cử đi đào tạo Tiến sĩ, Thạc sĩ các ngành y học, dược học tại nước ngoài.

3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan đến việc thực hiện chính sách ưu đãi sau tuyển dụng và chính sách ưu đãi trong đào tạo.

Điều 3. Nguyên tắc áp dụng

1. Bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật, công khai, minh bạch, khách quan và đúng thẩm quyền.

2. Người thuộc nhiều nhóm đối tượng ưu đãi sau tuyển dụng thì chỉ được hưởng theo nhóm có mức ưu đãi cao nhất.

3. Không áp dụng chính sách ưu đãi sau tuyển dụng đối với người đã bỏ việc, thôi việc, đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, chuyển công tác ra khỏi các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý, sau đó đề nghị được tuyển dụng, tiếp nhận đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý.

4. Người được cử đi đào tạo hưởng chính sách theo Nghị quyết này phải đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về Đào tạo, bồi dưỡng công chức.

Điều 4. Chính sách ưu đãi sau tuyển dụng

1. Giáo sư, Phó Giáo sư thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ một lần số tiền 1.000 triệu đồng.

2. Tiến sĩ thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ một lần số tiền 500 triệu đồng.

3. Chuyên khoa cấp II và Bác sĩ nội trú thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ một lần số tiền 300 triệu đồng.

4. Thạc sĩ, Chuyên khoa cấp I thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ một lần số tiền 200 triệu đồng.

5. Bác sĩ y khoa thuộc đối tượng quy định tại điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ một lần số tiền 100 triệu đồng.

6. Bác sĩ y khoa thuộc đối tượng quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 2 Nghị quyết này: Được hỗ trợ một lần số tiền 100 triệu đồng.

7. Bác sĩ y khoa, bác sĩ y học cổ truyền, bác sĩ y học dự phòng thuộc đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này: Được hỗ trợ một lần số tiền 50 triệu đồng.

Điều 5. Chính sách ưu đãi trong đào tạo

Người thuộc đối tượng ưu đãi trong đào tạo quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này, cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý tối thiểu từ 10 năm trở lên sau khi tốt nghiệp, được hưởng mức hỗ trợ như sau:

1. Đào tạo ở trong nước

a) Đào tạo Tiến sĩ

- Mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/người/tháng;
- Thời gian hỗ trợ: 04 năm (mỗi năm hỗ trợ 10 tháng);
- Tổng số tiền hỗ trợ tối đa: 400 triệu đồng/người.

b) Đào tạo Chuyên khoa cấp II và Bác sĩ nội trú

- Mức hỗ trợ: 5 triệu đồng/người/tháng;
- Thời gian hỗ trợ: 02 năm (mỗi năm hỗ trợ 10 tháng);
- Tổng số tiền hỗ trợ tối đa: 100 triệu đồng/người.

2. Đối với đào tạo tại nước ngoài:

a) Đào tạo Tiến sĩ

- Mức hỗ trợ: 50 triệu đồng/người/tháng;
- Thời gian hỗ trợ: 04 năm (mỗi năm hỗ trợ 10 tháng);
- Tổng số tiền hỗ trợ tối đa: 2.000 triệu đồng/người.

b) Đào tạo Thạc sĩ

- Mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/người/tháng;
- Thời gian hỗ trợ: 02 năm (mỗi năm hỗ trợ 10 tháng);
- Tổng số tiền hỗ trợ tối đa: 600 triệu đồng/người.

Điều 6. Trách nhiệm của người được hưởng chính sách ưu đãi sau tuyển dụng, ưu đãi trong đào tạo

1. Đối với người được hưởng chính sách ưu đãi sau tuyển dụng

Người được hưởng chính sách ưu đãi sau tuyển dụng nếu không thực hiện đúng cam kết hoặc bị buộc thôi việc sẽ phải bồi hoàn toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ.

Trong thời gian 03 năm kể từ ngày được tuyển dụng nếu người được tuyển dụng theo chính sách ưu đãi sau tuyển dụng có 02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ hoặc có 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bố trí công tác khác và phải bồi hoàn 50% số tiền đã được hỗ trợ. Trường hợp có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc và phải bồi hoàn toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ.

2. Đối với người được hưởng chính sách ưu đãi trong đào tạo

Người được hưởng chính sách ưu đãi trong đào tạo nếu không hoàn thành chương trình đào tạo, hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo nhưng không được cơ sở đào tạo cấp bằng hoặc đã hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp bằng nhưng không thực hiện đúng cam kết (bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết) sẽ phải bồi hoàn toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ.

Trong thời gian 03 năm kể từ ngày hoàn thành chương trình đào tạo trở về cơ quan, đơn vị công tác, người được hưởng chính sách ưu đãi trong đào tạo có 02 năm liên tiếp hoàn thành nhiệm vụ hoặc có 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền bố trí công tác khác và người được hưởng

chính sách ưu đãi trong đào tạo phải bồi hoàn 50% số tiền đã được hỗ trợ. Trường hợp có 02 năm liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ thì cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thôi việc hoặc chấm dứt hợp đồng làm việc và người được hưởng chính sách ưu đãi trong đào tạo phải bồi hoàn toàn bộ số tiền đã được hỗ trợ.

Điều 7. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi sau tuyển dụng và chính sách ưu đãi trong đào tạo được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của tỉnh.

2. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi sau tuyển dụng và chính sách ưu đãi trong đào tạo quy định tại Nghị quyết này không bao gồm kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi sau tuyển dụng và chính sách ưu đãi trong đào tạo do các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng, ban hành, thực hiện thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ của từng đơn vị; không bao gồm kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Điều khoản chuyển tiếp

Người đang được hưởng chính sách ưu đãi trong đào tạo theo Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ; Nghị quyết số 508/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình thì tiếp tục được hưởng cho tới khi hoàn thành chương trình đào tạo.

Đối với người đang theo học chương trình đào tạo trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực nhưng chưa tốt nghiệp, chưa được phê duyệt thuộc đối tượng hưởng chính sách ưu đãi trong đào tạo thì được xem xét, hỗ trợ ưu đãi trong đào tạo cho thời gian còn lại của khóa học.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Các nghị quyết sau đây hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 17/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ Quy định chính sách thu hút, đào tạo nguồn nhân lực y tế làm việc tại các cơ sở y tế công lập thuộc tỉnh Phú Thọ quản lý;

b) Nghị quyết số 508/2025/NQ-HĐND ngày 03 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hòa Bình Quy định chính sách hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực nhằm nâng cao chất lượng, năng lực khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân trên địa bàn tỉnh Hòa Bình năm 2025, 2026.

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIX, Kỳ họp thứ chuyên đề thứ Tư thông qua ngày 25 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- UBND, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính, Y tế;
- Cục KTVB và QLXLVPHC (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- ĐU, TTHĐND, UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Công báo;
- Lưu: VT, TTDN⁹.

CHỦ TỊCH



Bùi Đức Hình